

Số: 555/QC-CĐXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29/05/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của CĐXDVN; khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống CĐXDVN; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐXDVN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả đoàn viên Công đoàn, người lao động và các cấp Công đoàn trong Ngành; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công đóng góp xây dựng CĐXDVN.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. CĐXDVN chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”.

b) “Cờ thi đua của CĐXDVN”.

c) “Công đoàn cơ sở xuất sắc”.

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu thi đua của Nhà nước, áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
- b) “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”.
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- d) “Lao động tiên tiến”.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”.
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”.
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn

1.1. Cấp Tổng Liên đoàn:

- a) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn).
- b) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn).
- c) Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.
- d) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.
- e) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.
- g) “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”.

1.2. Cấp Công đoàn Xây dựng Việt Nam:

Bằng khen của Ban Chấp hành CĐXDVN (sau đây gọi là Bằng khen của CĐXDVN).

1.3. Cấp công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; công đoàn cơ sở:

Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn

- a) Huân chương;
- b) Huy chương;
- c) Danh hiệu vinh dự nhà nước: tập thể, cá nhân “Anh hùng lao động”;
- d) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”;

- e) Kỷ niệm chương;
- g) Bằng khen;
- h) Giấy khen.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao.
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn cơ sở phát động.
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên.
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn, không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động.
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có quy chế dân chủ ở cơ sở.
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật.
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc.
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

1. Đối tượng xét

Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn

- Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của CĐXDVN.

- Các tập thể được CĐXDVN xét chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì CĐXDVN ban hành quyết định công nhận đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của CĐXDVN. Những trường hợp này nếu không được Tổng Liên đoàn xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục cấp Tổng Liên đoàn thì Ban Thường vụ CĐXDVN xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của CĐXDVN.

3. Số lượng: không quá 20% tổng số Cờ CĐXDVN đã xét tặng cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của CĐXDVN”

1. Đối tượng xét: Danh hiệu “Cờ thi đua của CĐXDVN” xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn

- Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua của CĐXDVN, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua của CĐXDVN, được lựa chọn trong số những Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với công đoàn cấp trên theo quy định.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”, “Cờ thi đua chuyên đề của CĐXDVN”

Khen thưởng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua của CĐXDVN chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và hướng dẫn của Ban Thường vụ CĐXDVN.

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN
XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 13. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Đối với tập thể

Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan CĐXDVN đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

c) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN.

d) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với công đoàn cấp trên theo quy định.

2. Đối với cá nhân

2.1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN.

2.2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN.

2.3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho đoàn viên là công nhân, lao động có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN.

2.4. Đối với cá nhân là chủ tài khoản, cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác tài chính công đoàn: đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Công đoàn cấp trên.

2.5. CĐXDVN khuyến khích các cấp công đoàn trực thuộc khen thưởng và đề nghị khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất; khen thưởng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực nhưng phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn, số lượng theo quy định.

3. Số lượng:

3.1. Đối với tập thể

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho tập thể Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan CĐXDVN:

a) Không quá 2% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc CĐXDVN; đồng thời, Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số Bằng khen của CĐXDVN đã tặng cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của CĐXDVN trong năm.

b) CĐXDVN được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng khen cho 01 ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan CĐXDVN.

3.2. Đối với cá nhân

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đảm bảo các tỷ lệ sau:

a) Không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc CĐXDVN, đồng thời, không quá 25% tổng số Bằng khen của CĐXDVN đã tặng cho các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của CĐXDVN trong năm.

b) CĐXDVN được đề nghị xét tặng không quá 10% tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc thẩm quyền quản lý. Trong đó, được đề nghị không quá 50% cho cán bộ tại Cơ quan CĐXDVN.



c) Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm đảm bảo tỷ lệ 15% cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

Điều 14. Bằng khen của CĐXDVN

1. Đối với tập thể

Bằng khen của CĐXDVN xét tặng hằng năm cho tập thể Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan CĐXDVN đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

b) Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

c) Tập thể đã được tặng Giấy khen của Công đoàn trực thuộc CĐXDVN trước thời điểm đề nghị Bằng khen CĐXDVN ít nhất 01 năm; trong khoảng thời gian đó chưa được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN hoặc Tổng Liên đoàn.

Công đoàn trực thuộc CĐXDVN và các ban nghiệp vụ tại Cơ quan CĐXDVN có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các đơn vị có thành tích cao trong các phong trào thi đua của CĐXDVN.

d) Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Công đoàn cấp trên theo quy định

2. Đối với cá nhân

2.1. Bằng khen của CĐXDVN xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Cá nhân đã được tặng Giấy khen của Công đoàn trực thuộc CĐXDVN trước thời điểm đề nghị Bằng khen CĐXDVN ít nhất 01 năm. Trong khoảng thời gian đó chưa được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN hoặc Tổng Liên đoàn.

2.2. Bằng khen của CĐXDVN xét tặng cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Cá nhân đã được tặng Giấy khen của Công đoàn trực thuộc CĐXDVN trước thời điểm đề nghị Bằng khen CĐXDVN ít nhất 01 năm. Trong khoảng thời gian đó chưa được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN hoặc Tổng Liên đoàn.

2.3. Đối với cá nhân là chủ tài khoản, cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác tài chính công đoàn: đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Công đoàn cấp trên.

2.4. Bằng khen của CĐXDVN xét tặng cho đoàn viên là công nhân, lao động có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng). Cá nhân đã được tặng Giấy khen của Công đoàn trực thuộc CĐXDVN trước thời điểm đề nghị Bằng khen CĐXDVN ít nhất 01 năm. Trong khoảng thời gian đó chưa được tặng Bằng khen toàn diện của CĐXDVN hoặc Tổng Liên đoàn.

3. Khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công đóng góp xây dựng CĐXDVN do Ban Thường vụ CĐXDVN xem xét, quyết định, căn cứ vào thành tích do Công đoàn trực thuộc CĐXDVN đề nghị.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn, bằng khen chuyên đề của CĐXDVN

1. Khen thưởng hằng năm:

1.1 Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn, Bằng khen của CĐXDVN hằng năm gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ CĐXDVN.

1.2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

1.3. CĐXDVN được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 04 Bằng khen/01 chuyên đề, trong đó không quá 02 bằng khen cho tập thể.

1.4. CĐXDVN sẽ ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề.

2. Khen thưởng theo đợt, khen thưởng đột xuất:

Bằng khen chuyên đề xét tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt do Tổng Liên đoàn, CĐXDVN phát động hoặc lập được nhiều thành tích; có thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 16. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt Giải Nhất tại các Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

2. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 02 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04

cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

g) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi (theo quy định tại Điểm d, Mục 1 thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

Điều 17. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn

a) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 01 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” cho mỗi lần tổ chức.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn

a) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” cho mỗi lần tổ chức.

3. “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”

“Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn

Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp đã nỗ lực cải thiện môi trường làm việc, chăm lo tốt đời sống của người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Việc xét chọn thông qua kết quả Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” hằng năm và đánh giá, chấm điểm của Hội đồng; Giải thưởng được trao tặng 5 năm 01 lần. Thời điểm cụ thể do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

4. Ngoài các Giải thưởng trên, căn cứ điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, Tổng Liên đoàn, CĐXDVN sẽ quyết định tổ chức các hình thức biểu dương, tôn vinh theo chuyên đề khác.

Điều 18. Giấy khen

Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Giấy khen của Công đoàn cơ sở xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Công đoàn cấp trên theo quy định.

2. Đối với cá nhân

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Là điển hình tiêu biểu, xuất sắc của Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đối với cá nhân là chủ tài khoản, cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác tài chính công đoàn: đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Công đoàn cấp trên.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA CỦA NHÀ NƯỚC

ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 19. Đối tượng áp dụng

1. **Cá nhân:** Cán bộ Công đoàn chuyên trách, người lao động hưởng lương từ ngân sách Công đoàn.

2. **Tập thể:** CĐXDVN, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; các ban nghiệp vụ Cơ quan CĐXDVN.

Điều 20. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong các cấp công đoàn toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả tại công đoàn cấp ngành và có khả năng nhân rộng tới công đoàn các ngành khác hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp bộ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong công đoàn cấp ngành.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Chủ tịch CĐXDVN xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn ngành của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 22. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ

sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Điều 23. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 24. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho CĐXDVN và các ban nghiệp vụ Cơ quan CĐXDVN đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức Công đoàn;
2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 25. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho CĐXDVN và các ban nghiệp vụ Cơ quan CĐXDVN đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 26. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐXDVN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐXDVN (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ CĐXDVN về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ CĐXDVN phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của Ngành.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của Ngành theo từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các cấp công đoàn thuộc CĐXDVN

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Cơ cấu Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch CĐXDVN.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của CĐXDVN.

c) Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Phó Chủ tịch, trưởng các ban nghiệp vụ CĐXDVN và các thành phần khác do Thường trực Ban Thường vụ CĐXDVN quyết định.

d) Giao cho Ban Tuyên giáo - Nữ công thực hiện công tác thi đua khen thưởng toàn diện của CĐXDVN làm Thường trực Hội đồng.

Chương VI THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1 THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 28. Ban Thường vụ CĐXDVN ủy quyền cho Thường trực Ban Thường vụ CĐXDVN xét, trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xét, quyết định khen thưởng:

1. Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn.
2. Bằng Lao động sáng tạo.
3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.
4. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.
5. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.
6. “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”
7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” đối với CĐXDVN.
8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”.

Điều 29. Thẩm quyền của Ban Thường vụ CĐXDVN

Ban Thường vụ CĐXDVN ủy quyền cho Thường trực Ban Thường vụ CĐXDVN xét, quyết định khen thưởng:

1. Cờ thi đua và Bằng khen của CĐXDVN.
2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân Cơ quan CĐXDVN.
3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan CĐXDVN theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 30. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định công nhận Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 31. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 32. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này, Thường trực Ban Thường vụ CĐXDVN quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ CĐXDVN.

Mục 2 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 33. Hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua của CĐXDVN:

- a) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.
- b) Danh sách và Quyết định công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) năm đề nghị khen thưởng.
- c) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;
- d) Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 34. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn, Bằng khen của CĐXDVN:

- a) Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;
- b) Văn bản công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền.
- c) Danh sách và Quyết định công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) năm đề nghị khen thưởng.
- d) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

e) Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

g) Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân 03 năm trước liền kề năm đề nghị khen thưởng.

Điều 35. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo gồm 02 bộ, mỗi bộ có:

a) Báo cáo thành tích cá nhân trong đó nêu rõ các giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

b) Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền; Quyết định công nhận giải thưởng.

- Văn bản xác nhận giá trị làm lợi, hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng giải pháp, sáng kiến và xác định tỷ lệ đóng góp của các giả sáng kiến (đối với sáng kiến là của nhóm tác giả).

c) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

Điều 36. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn:

a) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

b) Xác nhận của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

c) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

d) Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

c) Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

d) Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

Điều 38. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Điều 39. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 40. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gồm 03 bộ, mỗi bộ có:

a) Tờ trình của Công đoàn cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của Cụm, Khối thi đua.

Điều 41. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Giải thưởng Nguyễn Văn Linh và Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động và các giải thưởng khác: Tổng Liên đoàn có hướng dẫn riêng cho mỗi lần tổ chức giải thưởng.

Điều 42. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Cờ thi đua và bằng khen chuyên đề do các ban nghiệp vụ của CĐXDVN theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 43. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước

1. CĐXDVN trình Tổng Liên đoàn và các cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng đối với CĐXDVN, Công đoàn trực thuộc CĐXDVN; cán bộ công đoàn chuyên trách và người lao động hưởng lương từ ngân sách công đoàn.

2. CĐXĐVN xét, đề nghị Bộ Xây dựng xét, khen thưởng các ban nghiệp vụ và cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan CĐXĐVN.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về CĐXĐVN, đồng thời gửi danh sách và tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân qua email của ban nghiệp vụ thụ lý hồ sơ khen thưởng.

Mục 3

THỜI GIAN NHẬN, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 45. Thời gian trình khen thưởng các cấp

1. Thời hạn gửi hồ sơ về CĐXĐVN đề nghị khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn, cấp CĐXĐVN thực hiện như sau:

a) Khối trường học: Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện và chuyên đề theo năm học gửi về CĐXĐVN trước ngày 10 tháng 9 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen toàn diện, khen thưởng chuyên đề theo năm gửi về CĐXĐVN trước ngày 20 tháng 12 hằng năm để xét khen thưởng trong đợt 1 và đợt 2; trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp để xét khen thưởng trong đợt 2.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về CĐXĐVN trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

d) Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác: thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ CĐXĐVN.

2. Thời hạn gửi hồ sơ về CĐXĐVN trình Tổng Liên đoàn xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn và xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng:

a) Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại gửi xét hằng năm theo 3 đợt: Đợt 1 trong quý I; đợt 2 trong quý II, đợt 3 trong quý IV hằng năm.

b) Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ: gửi về CĐXĐVN trước ngày 28 tháng 01 hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn gửi về CĐXĐVN trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sĩ thi đua toàn quốc gửi về CĐXĐVN trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

e) Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về CĐXĐVN trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

Chương VII
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG; KÍCH THƯỚC CỜ,
BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 46. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Trích từ tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 47. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng

a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định khen thưởng, nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng

a) Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

b) Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Nhà nước.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 48. Kích thước cờ và bằng khen, giấy khen

1. Cờ thi đua của CĐXDVN: Kích thước 800mm x 600mm. Chất liệu vải sa tanh hai lớp màu đỏ.
2. Bằng khen của CĐXDVN: Kích thước 330mm x 227mm.
3. Giấy khen: Kích thước 297 mm x 210 mm.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng


Điều 50. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy chế khen thưởng kèm theo Quyết định số 151/QĐ-CĐXD ngày 10/4/2020 của Ban Thường vụ CĐXĐVN.

2. Hằng năm, Ban Thường vụ CĐXĐVN hướng dẫn cụ thể số lượng xét tặng Cờ, Bằng khen cấp CĐXĐVN.

3. Căn cứ Quy chế này, các cấp Công đoàn trực thuộc CĐXĐVN xây dựng Quy chế khen thưởng của cấp mình đảm bảo các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về CĐXĐVN để xem xét giải quyết.

5. Các đơn vị tra cứu Quy chế khen thưởng này trên trang web của CĐXĐVN tại địa chỉ <http://congdoanxaydungvn.org.vn/> mục VĂN BẢN - TRA CỨU. 

Nơi nhận:

- TLĐLĐVN (b/c);
- Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng (b/c);
- Lãnh đạo CĐXĐVN;
- Các công đoàn trực thuộc CĐXĐVN;
- Các ban CĐXĐVN;
- Lưu: VT, TGNC.



Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục 1**HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG***(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng của CDXDVN
số /QC-CDXD, ngày /10/2024)*

TT	KHEN THƯỞNG	HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG	
		Tập thể	Cá nhân
I	Danh hiệu thi đua		
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn		3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
4	Lao động tiên tiến		0,3
5	Tập thể Lao động xuất sắc	1,5	
6	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8	
7	Cờ thi đua của Chính phủ	12,0	
8	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn <i>(toàn diện)</i>	8,0	
9	Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn	4,0	
10	Cờ thi đua của CDXDVN <i>(toàn diện)</i>	4,0	
11	Cờ thi đua chuyên đề của CDXDVN	2,0	
II	Hình thức khen thưởng	Tập thể	Cá nhân
1	Huân chương Sao vàng	92,0	46,0
2	Huân chương Hồ Chí Minh	61,0	30,5
3	Huân chương Độc lập hạng Nhất	30,0	15,0
4	Huân chương Độc lập hạng Nhì	25,0	12,5
5	Huân chương Độc lập hạng Ba	21,0	10,5
6	Huân chương Lao động hạng Nhất	18,0	9,0
7	Huân chương Lao động hạng Nhì	15,0	7,5
8	Huân chương Lao động hạng Ba	9,0	4,5
9	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	7,0	3,5
10	Bằng khen của Tổng Liên đoàn <i>(toàn diện)</i>	3,0	1,5
11	Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn	2	1
12	Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn		2
13	Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”		0,6
14	Bằng khen của CDXDVN <i>(toàn diện)</i>	1.5	0.75
15	Bằng khen chuyên đề của CDXDVN	1	0,5
16	Giấy khen của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	0,6	0,3
17	Giấy khen của công đoàn cơ sở	0,3	0,15

A

Phụ lục 2**MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN***(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng của CĐXDVN
số /QC-CĐXD, ngày /10/2024)*

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 04	Tóm tắt thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích tập thể đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn, CĐXDVN; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn, Bằng khen của Tổng Liên đoàn, Bằng khen của CĐXDVN; Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác

Lưu ý: Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn, CĐXDVN và khen thưởng cấp Nhà nước đề nghị:

- Báo cáo đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu, có số liệu minh chứng;
- Không dùng bì, không đóng quyển và chỉ gửi kèm các văn bản, quyết định được quy định tại Quy chế này;
- Hồ sơ được sắp xếp theo số thứ tự trong danh sách (tập thể, cá nhân) đề nghị khen thưởng kèm Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- Tổng Liên đoàn, CĐXDVN không nhận các hồ sơ không đảm bảo các điều kiện và yêu cầu theo quy định.

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN THƯỞNG

Mẫu số 01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-..

....., ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng năm...

Kính gửi: Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam

Căn cứ Quy chế khen thưởng của Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
Ban Thường vụ (BCH) Công đoàn..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua đơn vị năm.....

Xét thành tích của tập thể, cá nhân và kết quả bình xét của Hội đồng thi đua khen thưởng Công đoàn năm

Ban Thường vụ (BCH) Công đoàn đề nghị CĐXDVN xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

I. Cấp Tổng Liên đoàn:

Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: tập thể

Bằng khen Tổng Liên đoàn: tập thể, cá nhân

(Có danh sách kèm theo)

II. Cấp CĐXDVN:

Cờ thi đua CĐXDVN: tập thể

Bằng khen CĐXDVN: tập thể, cá nhân

(Có danh sách kèm theo)

Ban Thường vụ Công đoàn đảm bảo thành tích các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Ban Thường vụ CĐXDVN xem xét, quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua - Khen thưởng
- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng ... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Bằng khenbản
- Các văn bản khác: *Quyết định công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến (đối với cá nhân).*

TM. BAN THƯỜNG VỤ/BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, ...

Các công đoàn trực thuộc CĐXDVN lập danh sách đề nghị khen thưởng theo dạng bảng tổng hợp như ví dụ dưới đây và gửi email về CĐXDVN cho ban nghiệp vụ thụ lý hồ sơ khen thưởng

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM**

(Kèm theo Tờ trình số...../..... ngàytháng.....năm..... của ...)

Mức đề nghị	Tập thể/ Cá nhân	Đối tượng khen thưởng	Tên công đoàn cấp trên (Tập thể)/ Chức vụ, nơi công tác (Cá nhân)
Cờ TLĐ	TT	Công đoàn cơ sở Công ty A	Công đoàn Tổng công ty N
BK TLĐ	TT	Công đoàn cơ sở Công ty B	Công đoàn Tổng công ty N
BK TLĐ	CN	Trần Thị X	Đoàn viên công đoàn bộ phận Xí nghiệp ..., Công đoàn Công ty ...
Cờ CĐXDVN	TT	Công đoàn cơ sở Công ty C	Công đoàn Tổng công ty N
BK CĐXDVN	TT	Công đoàn cơ sở Công ty D	Công đoàn Tổng công ty N
BK CĐXDVN	CN	Nguyễn Văn Y	Tổ trưởng Tổ sản xuất, Xí nghiệp ... , Công ty ...

Lưu ý: Ghi rõ ràng, không viết tắt, đối với cá nhân đề nghị ghi đầy đủ chức vụ Công đoàn và chức vụ chuyên môn cao nhất.

**TM. BTV(BCH) CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO
Năm.....

Họ và tên: ngày, tháng, năm sinh..... Nam (nữ).....

Quê quán:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ, đơn vị công tác.....

Tổng số sáng kiến, giải pháp

Tổng số tiền làm lợitriệu đồng,

Tỷ lệ tham gia đóng góp của cá nhân:

Tổng số tiền được thưởng:..... triệu đồng.

Những năm đã được Bằng Lao động sáng tạo:

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC: (*Mô tả từng giải pháp, sáng kiến*)

1. Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Cần chỉ rõ đặc điểm cần phải khắc phục.

2. Mô tả giải pháp sáng kiến:

- **Nội dung của sáng kiến, giải pháp:** (*mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng*)

- **Thuyết minh tính mới của của giải pháp:** (*chú ý nêu rõ các nội dung cải tiến, sáng tạo*).

- **Phạm vi áp dụng:** Giải pháp đã được áp dụng tại đại phương, đơn vị nào? hoặc chứng minh khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan đơn vị.

- **Thời gian áp dụng:**

- **Hiệu quả kinh tế - xã hội giải pháp, sáng kiến sáng tạo:** Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, đề tài, sáng kiến so với trước đó.

- **Giá trị làm lợi của sáng kiến:** Đề nghị thuyết minh rõ từ đâu tính được giá trị làm lợi.

3. Văn bản kèm theo:

- Quyết định hoặc giấy chứng nhận công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền;
- Văn bản xác nhận hiệu quả, giá trị làm lợi của cơ quan, đơn vị ứng dụng sáng kiến;
- Văn bản xác nhận tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến;
- Quyết định công nhận đạt Giải nhất Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (nếu có).

II. THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN:

Nêu ngắn gọn những thành tích tiêu biểu trong việc tham gia các hoạt động công đoàn và thực hiện nghĩa vụ của người đoàn viên

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
của Công đoàn cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
cơ quan, đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...
(Đính kèm Tờ trình số.....)

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ, đơn vị công tác	Số giải pháp, sáng kiến	- Tiền làm lợi. - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp	Năm đã đạt Bằng Lao động sáng tạo
				Bao gồm các nội dung tại mục Lưu ý	

TM. BAN THƯỜNG VỤ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Lưu ý: Tóm tắt nội dung giải pháp, sáng kiến cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:

- Tên sáng kiến, giải pháp
- Tính cấp thiết đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Nội dung của sáng kiến, giải pháp
- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến, giải pháp
- Hiệu quả kinh tế, xã hội, (giá trị làm lợi của sáng kiến, giải pháp)
- Quyết định được công nhận Giải thưởng (nếu có)
- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngàytháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 202.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây);

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

Nội bộ đoàn kết và thực hiện dân chủ tại cơ sở

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHIEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng, số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua CĐXDVN và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen CĐXDVN.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngàytháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trở lên trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.